(1)

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KTCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 232 /QĐ-ĐHKTCN

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 3 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Công nhận tốt nghiệp đại học hình thức vừa làm vừa học

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 3647/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 7 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên và các trường thành viên;

Căn cứ Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hình thức vừa làm vừa học (VLVH) ban hành kèm theo Quyết định số 36/2007/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo;

Căn cứ Kết quả kiểm tra, đối chiếu hồ sơ sinh viên của phòng Thanh tra khảo thí & đảm bảo chất lượng giáo dục (TTKT & ĐBCLGD);

Căn cứ Kết luận của Hội đồng thi và xét tốt nghiệp Đại học hình thức VLVH họp ngày 24/10/2013;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo và ông Trưởng phòng Công tác HSSV,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học danh hiệu Kỹ sư hình thức vừa làm vừa học cho 155 sinh viên gồm các chuyên ngành đào tạo sau:

1. Chuyên ngành Cơ khí Chế tạo máy:
   30 sinh viên lớp TC07M-CTM
2. Chuyên ngành Tự động hóa XNCN:
   38 sinh viên lớp TC07I-TĐH
3. Chuyên ngành Hệ thống Điện:
   30 sinh viên lớp YB08I-HTĐ
4. Chuyên ngành Kỹ thuật Công trình Xây dựng:
   33 sinh viên lớp TC07XD
5. Chuyên ngành Điện tử viễn thông:
   08 sinh viên lớp YB08ĐTVT
   16 sinh viên lớp TC07ĐTVT

(Có danh sách và kết quả học tập kèm theo)

Điều 2: Công nhận tốt nghiệp bổ sung và cấp bằng đại học danh hiệu kỹ sư hệ vừa làm vừa học cho 38 sinh viên gồm các chuyên ngành đào tạo sau:

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP LỚP TC07M-CTM

(Kèm theo Quyết định số 232/QĐ-ĐHKTCN ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Hiệu trưởng)

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	ĐTBC	Xếp loại
1	1122071101	Đinh Hoàng	Anh	11/7/1988	Nam	6.05	Trung bình khá
2	1122071151	Đỗ Đức	Chi	01/6/1985	Nam	6.29	Trung bình khá
3	1122071105	Nguyễn Mạnh	Cường	15/01/1982	Nam	6.05	Trung bình khá
4	1122071157	Phạm Duy	Hải	28/11/1981	Nam	6.38	Trung bình khá
5	1122071111	Trần Trung	Hiệp	23/9/1977	Nam	6.44	Trung bình khá
6	1122071112	Hà Văn	Hiếu	18/5/1984	Nam	6.69	Trung bình khá
7	1122071158	Nguyễn Trung	Hiếu	26/9/1987	Nam	6.05	Trung bình khá
8	1122071115	Lê Văn	Huấn	16/01/1982	Nam	5.95	Trung bình
9	1122071163	Vũ Văn	Lâm	30/6/1983	Nam	6.42	Trung bình khá
10	1122071120	Trần Đình	Linh	11/01/1986	Nam	6.19	Trung bình khá
11	1122071165	Lê Xuân	Lộc	21/10/1984	Nam	6.33	Trung bình khá
12	1122071124	Vũ Thành	Nam	26/3/1985	Nam	6.37	Trung bình khá
13	1122071168	Lý Văn	Ngân	28/7/1980	Nam	6.21	Trung bình khá
14	1122071169	Nguyễn Đức	Ngọc	24/9/1980	Nam	5.81	Trung bình
15	1122071125	Phạm Thái	Nguyên	16/02/1984	Nam	6.14	Trung bình khá
16	1122071126	Long Văn	Nhu	02/6/1984	Nam	6.00	Trung bình khá
17	1122071128	Nguyễn Hồng	Quân	18/6/1988	Nam	5.93	Trung bình
18	1122071129	Nguyễn Tá	Quỳnh	05/12/1980	Nam	6.26	Trung bình khá
19	1122071177	Phan Ngọc	Thạch	17/12/1981	Nam	6.22	Trung bình khá
20	1122071180	Đoàn Kim	Thành	10/5/1986	Nam	6.16	Trung bình khá
21	1122074240	Lê Quang	Thành	25/12/1983	Nam	6.21	Trung bình khá
22	1122071179	Như Văn	Thắng	24/6/1983	Nam	6.26	Trung bình khá
23	1122071135	Phạm Hồng	Thắng	12/11/1982	Nam	5.79	Trung bình
24	1122071181	Nguyễn Minh	Thông	25/02/1986	Nam	6.21	Trung bình khá
25	1122071183	Nông Đức	Tiến	28/02/1983	Nam	6.13	Trung bình khá
26	1122071138	Đỗ Khánh	Toàn	19/9/1982	Nam	6.21	Trung bình khá
27	1122071142	Đỗ Như	Tùng	12/7/1984	Nam	5.97	Trung bình
28	1122071187	Lê Thanh	Tùng	22/12/1980	Nam	6.17	Trung bình khá
29	1122071189	Đinh Thế	Tuyển	23/7/1982	Nam	6.21	Trung bình khá
30	1122071191	Mẫn Xuân	Viên	06/5/1987	Nam	6.21	Trung bình khá

Ấn định danh sách: 30 SV

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

PGS.TS. Phan Quang Thế

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP LỚP TC07I-TĐH

(Kèm theo Quyết định số 232/QĐ-ĐHKTCN ngày 20 tháng 5 năm 2014 của Hiệu trưởng)

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	ĐTBC	Xếp loại
1	1122074160	Hầu Việt	Anh	23/02/1981	Nam	6.70	Trung bình khá
2	1122074102	Trần Tiến	Ban	01/8/1983	Nam	6.35	Trung bình khá
3	1122074163	Phạm	Công	12/5/1983	Nam	6.25	Trung bình khá
4	1122074107	Bùi Mạnh	Cường	25/5/1978	Nam	6.11	Trung bình khá
5	1122074106	Trần Quang	Cường	06/7/1982	Nam	6.17	Trung bình khá
6	1122074109	Chử Ngọc	Diệp	06/9/1984	Nam	6.25	Trung bình khá
7	1122074110	Dương Hữu	Dũng	16/4/1980	Nam	6.15	Trung bình khá
8	1122074164	Ngô Mạnh	Dũng	08/6/1980	Nam	6.25	Trung bình khá
9	1122074111	Ngô Trí	Dũng	10/11/1985	Nam	6.19	Trung bình khá
10	1122074167	Vũ Thế	Dũng	12/02/1981	Nam	6.50	Trung bình khá
11	1122074112	Ngô Xuân	Dương	20/11/1976	Nam	6.50	Trung bình khá
12	1122074113	Dương Văn	Giang	20/9/1983	Nam	6.10	Trung bình khá
13	1122071109	Vũ Quang	Giang	23/8/1984	Nam	6.31	Trung bình khá
14	1122074114	Phạm Minh	Hải	14/7/1984	Nam	6.25	Trung bình khá
15	1122074115	Trương Thanh	Hải	11/4/1982	Nam	6.60	Trung bình khá
16	1122074118	Trần Thị Thu	Hiền	06/4/1978	Nữ	6.65	Trung bình khá
17	1122074119	Đỗ Ngọc	Hiếu	31/7/1983	Nam	6.52	Trung bình khá
18	1122074121	Trịnh Ánh	Hồng	01/8/1986	Nữ	6.69	Trung bình khá
19	1122074171	Đỗ Mạnh	Hùng	18/7/1986	Nam	6.52	Trung bình khá
20	1122074124	Diệp Thái	Huy	16/3/1985	Nam	6.28	Trung bình khá
21	1122071117	Trần Văn	Huy	12/5/1985	Nam	6.20	Trung bình khá
22	1122074125	Vũ Thị	Huyền	30/8/1978	Nữ	7.00	Khá
23	1122074232	Vũ Thị Thu	Hương	15/3/1980	Nữ	6.44	Trung bình khá
24	1122074172	Trần Quang	Khải	15/10/1981	Nam	6.21	Trung bình khá
25	1122074131	Trần Hoài	Nam	06/12/1979	Nam	6.25	Trung bình khá
26	1122074177	Mai Đình	Nhuận	06/7/1978	Nam	6.54	Trung bình khá
27	1122074133	Trần Thị Kim	Oanh	23/11/1984	Nữ	6.34	Trung bình khá
28	1122074179	Đỗ Thanh	Quang	17/01/1985	Nam	6.27	Trung bình khá
29	1122074135	Trịnh Thị	Quế	15/7/1986	Nữ	6.72	Trung bình khá
30	1122074182	Hoàng Trần	Thái	02/3/1981	Nam	6.19	Trung bình khá
31	1122074185	Nguyễn Trung	Thành	23/02/1981	Nam	6.37	Trung bình khá

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP LỚP YB08I-HTĐ

(Kèm theo Quyết định số 232/QĐ-ĐHKTCN ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Hiệu trưởng)

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	ĐTBC	Xếp loại
1	YB08I-002	Lương Ngọc	Anh	01/9/1981	Nam	6.70	Trung bình khá
2	YB08I-013	Nguyễn Thành	Chung	16/10/1980	Nam	6.64	Trung bình khá
3	YB08I-014	Trần Anh	Chung	03/4/1982	Nam	6.56	Trung bình khá
4	YB08I-016	Đỗ Kiên	Cường	18/8/1980	Nam	6.38	Trung bình khá
5	YB08I-018	Nguyễn Đức	Cường	10/6/1975	Nam	6.46	Trung bình khá
6	YB08I-021	Hồ Minh	Đại	30/8/1984	Nam	6.77	Trung bình khá
7	YB08I-025	Cao Đàm Minh	Đức	16/7/1982	Nam	6.80	Trung bình khá
8	YB08I-030	Nguyễn Thị	Hà	02/10/1979	Nữ	7.25	Khá
9	PY07I-012	Nguyễn Viết	Huân	10/9/1989	Nam	6.44	Trung bình khá
10	YB08I-034	Hà Văn	Hùng	16/3/1984	Nam	6.70	Trung bình khá
11	YB08I-037	Hà Văn	Huy	26/4/1983	Nam	6.62	Trung bình khá
12	YB08I-038	Trần Quang	Khải	30/12/1965	Nam	6.86	Trung bình khá
13	VY08I-032	Vũ Hồng	Khanh	14/02/1977	Nam	6.69	Trung bình khá
14	YB08I-039	Trần	Khánh	16/6/1983	Nam	6.77	Trung bình khá
15	YB08I-040	Nguyễn Xuân	Khoát	21/01/1983	Nam	6.52	Trung bình khá
16	YB08I-047	Bùi Quang	Mạnh	31/10/1977	Nam	6.59	Trung bình khá
17	YB08I-051	Nguyễn Giang	Nam	28/10/1980	Nam	6.67	Trung bình khá
18	YB08I-055	Cao Văn	Phong	19/02/1980	Nam	6.84	Trung bình khá
19	YB08I-057	Nguyễn Tiến	Quang	13/9/1980	Nam	6.61	Trung bình khá
20	YB08I-060	Đào Thị Thu	Quỳnh	19/12/1983	Nữ	7.09	Khá
21	YB08I-062	Lê Ngọc	Sơn	05/3/1973	Nam	6.91	Trung bình khá
22	YB08I-068	Lê Thị	Thanh	12/9/1980	Nữ	7.42	Khá
23	YB08I-069	Mai Vương	Thành	04/6/1974	Nam	6.60	Trung bình khá
24	YB08I-065	Nguyễn Đình	Thắng	14/8/1989	Nam	6.63	Trung bình khá
25	YB08I-074	Nguyễn Hồng	Thúy	02/12/1983	Nam	6.40	Trung bình khá
26	YB08I-075	Đỗ Xuân	Tĩnh	11/8/1971	Nam	6.46	Trung bình khá
27	YB08I-077	Vũ Văn	Trường	09/10/1982	Nam	6.57	Trung bình khá
28	YB08I-082	Đỗ Quốc	Việt	01/3/1981	Nam	6.43	Trung bình khá
29	YB08I-083	Hà Đình	Việt	22/6/1980	Nam	6.38	Trung bình khá
30	YB08I-085	Dương Nhất	Vũ	20/7/1979	Nam	6.78	Trung bình khá

Ấn định danh sách: 30 SV

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

PGS.TS. Phan Quang Thế

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP LỚP TC07XD

(Kèm theo Quyết định số 232/QĐ-ĐHKTCN ngày 20 tháng 5 năm 2014 của Hiệu trưởng)

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	ĐTBC	Xếp loại
1	1122072001	Dương Ngọc	Anh	01/9/1981	Nam	6.12	Trung bình khá
2	1122072002	Đinh Ngọc	Ánh	22/7/1982	Nam	5.88	Trung bình
3	1122072003	Nguyễn Văn	Bình	27/3/1969	Nam	6.18	Trung bình khá
4	1122072008	Nguyễn Văn	Chính	24/6/1982	Nam	6.03	Trung bình khá
5	1122072087	Lưu Thành	Công	03/4/1975	Nam	6.29	Trung bình khá
6	1122072018	Trần Văn	Dương	15/4/1979	Nam	6.15	Trung bình khá
7	1122072013	Nguyễn Văn	Điện	07/01/1980	Nam	6.31	Trung bình khá
8	1122072021	Mã Văn	Hành	18/4/1977	Nam	5.92	Trung bình
9	1122072020	Nguyễn Văn	Hân	19/02/1981	Nam	6.24	Trung bình khá
10	1122072029	Nguyễn Xuân	Hoan	02/4/1979	Nam	6.04	Trung bình khá
11	1122072030	Dương Mạnh	Hoàn	08/8/1982	Nam	6.05	Trung bình khá
12	1122072034	Nông Văn	Hồng	21/3/1982	Nam	6.29	Trung bình khá
13	1122072035	Trương Mạnh	Huấn	05/3/1983	Nam	5.92	Trung bình
14	1122072038	Nguyễn Văn	Hưng	12/10/1970	Nam	6.27	Trung bình khá
15	1122072040	Lê Trọng	Hướng	05/11/1977	Nam	6.08	Trung bình khá
16	1122072042	Thân Đức	Khánh	15/10/1974	Nam	6.08	Trung bình khá
17	1122072044	Hoàng Trọng	Khôi	05/02/1986	Nam	6.48	Trung bình khá
18	1122072046	Lê Quang	Linh	02/7/1987	Nam	6.20	Trung bình khá
19	1122072048	Trần Tuyết	Mai	30/7/1984	Nữ	7.45	Khá
20	1122072100	Hoàng Mạnh	Nguyên	02/7/1982	Nam	5.96	Trung bình
21	1122072053	Vũ Đình	Phương	12/4/1980	Nam	6.22	Trung bình khá
22	1122072054	Nguyễn Bá	Quyết	01/01/1978	Nam	6.19	Trung bình khá
23	1122072058	Trương Đăng	Tân	02/4/1971	Nam	6.93	Trung bình khá
24	1122072060	An Trung	Thành	11/12/1979	Nam	6.21	Trung bình khá
25	1122072061	Nguyễn Đình	Thi	18/7/1986	Nam	6.47	Trung bình khá
26	1122072064	Lường Hoàng	Trân	26/01/1979	Nam	5.96	Trung bình
27	1122072067	Hoàng Xuân	Trường	10/7/1982	Nam	6.51	Trung bình khá
28	1122072068	Đào Bá	Tuấn	16/11/1977	Nam	6.53	Trung bình khá
29	1122072069	Nguyễn Mạnh	Tuấn	12/4/1984	Nam	6.17	Trung bình khá
30	1122072075	Bùi Ngọc	Tuyên	29/01/1981	Nam	6.23	Trung bình khá
31	1122072078	Vũ Văn	Tuyển	28/3/1982	Nam	6.34	Trung bình khá
32	1122072077	Nguyễn Trung	Tuyến	02/01/1978	Nam	6.12	Trung bình khá
33	1122072107	Vũ Công	Yên	03/4/1982	Nam	6.67	Trung bình khá

Ấn định danh sách: 33 SV

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

PGS.TS. Phan Quang Thế

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP LỚP YB08 ĐTVT

(Kèm theo Quyết định số 232/QĐ-ĐHKTCN ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Hiệu trưởng)

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	ĐTBC	Xếp loại
1	YB08DT-006	Vương Thùy	Chi	22/10/1984	Nữ	7.47	Khá
2	YB08DT-011	Nguyễn Hoàng	Giang	14/11/1980	Nam	7.02	Khá
3	YB08DT-030	Nguyễn Hoàng	Thái	21/8/1971	Nam	6.66	Trung bình khá
4	YB08DT-032	Nguyễn Tiến	Thành	01/7/1983	Nam	6.19	Trung bình khá
5	YB08DT-034	Đỗ Thị	Thơm	22/7/1975	Nữ	7.23	Khá
6	YB08DT-040	Giàng A	Tủa	13/7/1988	Nam	6.40	Trung bình khá
7	YB08DT-043	Bùi Quốc	Việt	08/3/1983	Nam	6.74	Trung bình khá
8	YB08DT-044	Phạm Văn	Xuân	23/9/1969	Nam	6.63	Trung bình khá

Ấn định danh sách: 08 SV

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

PGS.TS. Phan Quang Thế

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP LỚP TC07ĐTVT

(Kèm theo Quyết định số 232/QĐ-ĐHKTCN ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Hiệu trưởng)

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	ĐTBC	Xếp loại
1	1122075101	Đỗ Đình	An	20/10/1983	Nam	6.60	Trung bình khá
2	1122075108	Lê Thành	Chung	15/11/1985	Nam	7.02	Khá
3	1122075131	Cao Thị Thu	Hà	27/02/1984	Nữ	6.53	Trung bình khá
4	1122074116	Trần Thị	Hằng	26/10/1982	Nữ	7.27	Khá
5	1122075112	Dương Quang	Huy	03/10/1978	Nam	6.77	Trung bình khá
6	1122075104	Trịnh Thị Lan	Hương	08/01/1979	Nữ	6.50	Trung bình khá
7	1122075105	Phạm Trung	Kiên	06/3/1981	Nam	6.25	Trung bình khá
8	1122075122	Phạm Khải	Lăng	10/8/1978	Nam	6.28	Trung bình khá
9	1122075129	Nguyễn Thị	Liễu	15/6/1979	Nữ	6.13	Trung bình khá
10	1122075126	Lê Phi	Long	29/10/1977	Nam	6.33	Trung bình khá
11	1122075118	Võ Phương	Nam	07/8/1969	Nam	6.51	Trung bình khá
12	1122075103	Vũ Kim	Ngọc	25/7/1976	Nữ	6.47	Trung bình khá
13	1122075110	Phan Tiến	Quyết	12/5/1981	Nam	6.37	Trung bình khá
14	1122075115	Lưu Xuân	Thái	12/6/1978	Nam	7.12	Khá
15	1122075124	Lương Hải	Trọng	02/3/1987	Nam	6.46	Trung bình khá
16	1122075114	Dương Thanh	Tuấn	06/8/1985	Nam	6.15	Trung bình khá

Ấn định danh sách: 16 SV

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

PGS.TS. Phan Quang Thế

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP BỔ SUNG

(Kèm theo Quyết định số 232/QĐ-ĐHKTCN ngày 21 tháng 3 năm 2014 của Hiệu trưởng)

TT	Tên lớp	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	ĐTBC	Xếp loại
CHUYÊN NGÀNH CƠ KHÍ CHẾ TẠO MÁY								
1	TC05M-CTM	TC05M-007	Nguyễn Thành	Công	26/10/1983	Nam	6.10	Trung bình khá
2	CN05M-CTM	CN05M-080	Phan Thanh	Hải	29/6/1983	Nam	6.04	Trung bình khá
3	TC06M-CTM	TC06M-010	Nguyễn Xuân	Hải	20/5/1984	Nam	5.61	Trung bình
4	TC06M-CTM	TC04M035	Đồng Văn	Khải	07/3/1981	Nam	5.72	Trung bình
5	SK06M-CTM	CN05M-044	Nguyễn Quốc	Thanh	05/4/1974	Nam	5.71	Trung bình
6	CN07M-CTM	1122071171	Đoàn Văn	Quân	30/9/1975	Nam	5.90	Trung bình
7	YB07M-CTM	YB07M-004	Tạ Tiến	Công	20/8/1981	Nam	6.30	Trung bình khá
8	YB07M-CTM	YB07M-017	Nguyễn Duy	Hải	11/11/1987	Nam	6.16	Trung bình khá
9	YB07M-CTM	YB07M-028	Nguyễn Văn	Hùng	11/4/1984	Nam	6.27	Trung bình khá
10	YB07M-CTM	YB07M-047	Phạm Trần	Quân	02/6/1986	Nam	6.26	Trung bình khá
11	YB07M-CTM	YB07M-056	Bàng Văn	Thọ	11/9/1983	Nam	6.52	Trung bình khá
CHUYÊN NGÀNH TỰ ĐỘNG HÓA XNCN								
12	VP07I-TĐH	VP07I-020	Nguyễn Văn	Đoan	04/9/1981	Nam	5.91	Trung bình
13	VP07I-TĐH	VP07I-047	Nguyễn Vĩnh	Long	23/7/1988	Nam	5.81	Trung bình
14	VP07I-TĐH	VP07I-069	Vũ Công	Thuấn	09/10/1985	Nam	6.44	Trung bình khá
15	BN07I-TĐH	BN07I-128	Hoàng Văn	Thanh	28/6/1982	Nam	6.20	Trung bình khá
16	CN07I-TĐH	CN07I-007	Nông Hồng	Đại	22/8/1977	Nam	6.08	Trung bình khá
17	QN07I-TĐH	QN07I-001	Nguyễn Quốc	Anh	13/9/1981	Nam	6.16	Trung bình khá
18	QN07I-TĐH	QN07I-030	Phạm Văn	Hồi	14/11/1980	Nam	6.14	Trung bình khá
19	QN07I-TĐH	QN07I-031	Lê Quang	Hưng	03/9/1983	Nam	6.85	Trung bình khá
20	QN07I-TĐH	QN07I-059	Lưu Văn	Tiến	11/11/1985	Nam	6.19	Trung bình khá
21	TC06I-TĐH	TC06I-009	Trần Nguyễn	Duy	28/4/1984	Nam	6.33	Trung bình khá
22	TC06I-TĐH	TC06I-031	Trần Văn	Nguyên	25/4/1981	Nam	6.09	Trung bình khá
CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG ĐIỆN								
23	TC07I-HTĐ	1122074213	Đỗ Việt	Hoàng	08/12/1983	Nam	6.62	Trung bình khá
24	TC07I-HTĐ	1122074230	Nguyễn Thế	Hoạt	28/01/1982	Nam	6.08	Trung bình khá
25	TC07I-HTĐ	1122074246	Đặng Văn	Tùng	09/10/1980	Nam	6.04	Trung bình khá
26	SL07I-HTĐ	SL07I-041	Nguyễn Văn	Huy	10/5/1981	Nam	6.25	Trung bình khá
27	SL07I-HTĐ	SL07I-051	Đỗ Hồng	Minh	10/9/1982	Nam	6.20	Trung bình khá
28	VT07I-HTĐ	VT07I-011	Văn Đức	Dũng	10/02/1984	Nam	6.30	Trung bình khá